

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P1**

Bản án số: 20/2022/HS - PT
Ngày 14/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

THành phần Hội đồng xét xử P1 thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Thanh.

Các thẩm phán: Ông Bùi Văn Khanh và bà Trần Thị Khánh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Dung- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử, công khai P1 thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2022/TLPT- HS ngày 21 tháng 7 năm 2022. Do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đối với bản án Hình sự sơ thẩm số 20/2022/HS - ST ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã P2, tỉnh Lào Cai.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Nguyễn Hữu H, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 14/5/1993, tại tHnh phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Tổ 2, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Nghề nghiệp: tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu Đồi (sinh năm 1969), con bà H Thị Bích Ngọc (sinh năm 1973), cùng trú tại tổ 2 thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh yên Bái. Bị cáo chưa có vợ, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không.

2. Phạm Quốc P, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 30/11/1990, tại thị xã P2, tỉnh Lào Cai. Nơi đăng ký HKTT: Tổ 8 phường Đức Giang, quận Long Biên, tHnh phố H Nội; Nơi ở: Tổ 06 phường P2, thị xã P2, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Phòng (sinh năm 1953), con bà Nguyễn Thị Nga (sinh năm 1964), cùng trú tại tổ 6 phường P2, thị xã P2, tỉnh Lào Cai. Bị cáo có vợ là Phạm Thị Kim Loan (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

3. Tào Văn S; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 12/9/1993, tại huyện Thanh Oai, tHnh phố H Nội; Nơi cư trú: Tổ 2 phường P2, thị xã P2, tỉnh Lào Cai ; Nghề

nghiep: tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tào Văn Nam (sinh năm 1970), con bà Nguyễn Thị Viễn (sinh năm 1974), cùng trú tại tổ 2 phường P2, thị xã P2, tỉnh Lào Cai; Bị cáo có vợ là Nguyễn Khánh Huyền (sinh năm 1997) và có 01 con, sinh năm 2021, hiện vợ, con bị cáo đang sinh sống tại tổ 2 phường P2, thị xã P2, tỉnh Lào Cai; Tiền án, tiền sự: Không.

4. Nguyễn Hoàng P1; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 25/7/2003, tại tHnh phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Tổ 2 phường Phan Si Păng, thị xã P2, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Duy Thịnh (đã chết), con bà Nguyễn Thị Huệ (sinh năm 1979) trú tại tổ 2 phường Phan Si Păng, thị xã P2, tỉnh Lào Cai. Bị cáo chưa có vợ, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không.

Các bị cáo Nguyễn Hữu H, Phạm Quốc P, Tào Văn S, Nguyễn H P1 bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 19 giờ 30 ngày 05/01/2022 tại phòng 101, số nH 01, ngách 55, ngõ Hùng Hồ, tổ 4 phường P2, thị xã P2, tỉnh Lào Cai, là phòng trọ của Phạm Quốc P sinh ngày 30/11/1990, trú tại tổ 6 phường P2, thị xã P2, tỉnh Lào Cai), Nguyễn Hữu H (sinh ngày 14/5/1993, trú tại tổ 2 thị trấn Yên Bình, tHnh phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái), Tào Văn S (sinh ngày 12/9/1993, trú tại tổ 2 phường P2, thị xã P2, tỉnh Lào Cai), Nguyễn H P1 (sinh ngày 25/7/2003, trú tại tổ 2 phường Phan Si Păng, thị xã P2, tỉnh Lào Cai), Bùi Thị Ngân H (sinh ngày 23/02/1999, trú tại thôn Hợp Xuân 2, thị trấn Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai) và Phạm Quốc P tập trung ăn cơm cùng nhau. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Nguyễn Hữu H khởi xướng và rủ P, S, P1, H sử dụng ma túy. P, H, S, P1 đều đồng ý với H. Nguyễn Hữu H gọi điện thoại cho một người đàn ông tên Minh (không rõ họ tên đầy đủ, tuổi, địa chỉ) mà H có số điện thoại trong một lần đi hát karaoke, để mua ma túy. Người đàn ông tên Minh báo giá cho H 01 viên ma túy tổng hợp MDMA, gọi là "keo", có giá 500.000 đồng, 01 chỉ ma túy tổng hợp Ketamin, gọi là "ke", có giá 2.400.000 đồng. Sau khi nghe báo giá, H tắt máy và báo lại giá cho P, S, P1, H, đồng thời nói mình chỉ có 2.000.000 đồng và bảo mọi người nếu có thì góp. Nghe H nói, Tào Văn S nói mình có 500.000 đồng trong tài khoản, H bảo S chuyển khoản cho mình, nên S sử dụng phần mềm của ngân Hng trên điện thoại di động chuyển cho H 500.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, H nói còn thiếu 400.000 đồng, thì Nguyễn H P1 nói mình có, Nguyễn H P1 đã góp 400.000 đồng cho H để mua ma túy về cùng sử dụng. Nguyễn Hữu H thấy đủ tiền nên gọi điện thoại lại cho người tên Minh đặt mua 01 viên "keo", 01 chỉ "ke" và hẹn mang ma túy đến ngõ Hùng Hồ rồi đi ra ngoài rút tiền S vừa chuyển cho mình. Cùng lúc này, do phòng không có loa để nghe nhạc phục vụ cho việc sử dụng ma túy, Tào Văn S nói mình có loa để sẵn trên xe ô tô BKS 24A-126.38 đang đỗ ở đường Điện Biên Phủ, nên P và S cùng nhau đi lấy. S và P mang

loa về, P kết nối điện thoại mình vào loa không được nên lấy điện thoại của H kết nối vào loa để nghe nhạc. H một mình cầm tiền đi ra đầu ngách 55 ngõ Hùng Hồ để đợi người mang ma túy đến. Trong lúc này, Phạm Quốc P chuẩn bị đĩa sứ, thẻ card, bếp gas mini và cuộn 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng tHnh hình ống hút rồi cố định bằng 03 vỏ đầu lọc thuốc lá, để chuẩn bị sử dụng ma túy. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Nguyễn Hữu H thấy một người đàn ông không quen biết đi xe mô tô đến, đưa một vỏ bao thuốc lá màu vàng cho H kiểm tra thì thấy bên trong có 01 túi zip đựng 01 viên ma túy tổng hợp dạng “keo” và 01 túi zip bên trong chứa các tinh thể màu trắng là ma túy tổng hợp dạng “ke”. H nhận lấy số ma túy nói trên đưa cho người này số tiền 2.900.000 đồng rồi quay về phòng 101. Tại đây, H đưa vỏ bao thuốc lá chứa ma túy cho P, P đổ số ma túy nói trên ra tay rồi đưa viên ma túy MDMA cho S. Tào Văn S lấy viên ma túy ra rồi bẻ tHnh 05 phần, tự bản thân dùng một phần bằng cách cho vào miệng nuốt, rồi đưa cho những người khác sử dụng, lần lượt là H, P1, H, P. Sau khi dùng xong viên ma túy MDMA, Phạm Quốc P cầm gói ma túy Ketamin đi đến khu vực nấu nướng, bật bếp gas và hơ nóng chiếc đĩa sứ đã chuẩn bị từ trước rồi đổ một phần ma túy trong gói Ketamin lên đĩa, phần ma túy còn lại P nhét dưới đệm giường ngủ. Tiếp đó, P dùng thẻ card dằm nhỏ số Ketamin trên đĩa tHnh bột và chia tHnh 05 đường kẻ, rồi mang chiếc đĩa để ở giữa phòng và gọi mọi người đến sử dụng. S, H, P1, H, P lần lượt dùng ống hút cuộn bằng tờ tiền 10.000 đồng hít một đường ma túy đã kẻ sẵn bằng đường mũi rồi ở trong phòng nghe nhạc. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan điều tra bắt quả tang S, H, P1, P và H về Hnh vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo và thu giữ toàn bộ tang vật.

Bản án số 20/2022/HS-ST ngày 07/6/2022 của Tòa án nhân dân thị xã P2, tỉnh Lào Cai, quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu H, Tào Văn S, Nguyễn H P1, Phạm Quốc P phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H 08 (Tám) năm tù; Phạm Quốc P 07 (Bảy) năm 04 (Bốn) tháng tù; Tào Văn S 07 (Bảy) năm tù; Nguyễn H P1 07 (Bảy) năm tù.

Ngày 06/7/2022 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai ban Hnh quyết định kháng nghị P1 thẩm số 84/QĐ – VKSLC kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2022/HS-ST ngày 07/6/2022 của Tòa án nhân dân thị xã P2, tỉnh Lào Cai, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử P1 thẩm vụ án theo hướng: Căn cứ điểm b, khoản 1, điều 355; điểm c, khoản 1 điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án hình sự sơ thẩm: Không áp dụng điểm b, khoản 2, điều 255 Bộ luật Hình sự. Áp dụng khoản 1 điều 255 Bộ luật Hình sự, giảm hình phạt chính cho các bị cáo Nguyễn Hữu H, Tào Văn S, Nguyễn H P1, Phạm Quốc P.

Tại phiên tòa P1 thẩm: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án: Hnh vi của các bị cáo Nguyễn Hữu H, Tào Văn S, Nguyễn H P1, Phạm Quốc P bị Tòa án nhân dân thị xã P2, tỉnh Lào Cai xét xử về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho bản thân các bị cáo và cho 01

người khác là Bùi Thị Ngân H, Hnh vi phạm tội của các bị cáo không thuộc trường hợp “Đối với 02 người trở lên”.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả Hnh vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử cấp P1 thẩm chấp nhận kháng nghị và sửa một phần bản án sơ thẩm về áp dụng căn cứ pháp luật và giảm hình phạt chính đối với các bị cáo Nguyễn Hữu H, Tào Văn S, Nguyễn H P1, Phạm Quốc P;

Căn cứ điểm b, khoản 1, điều 355; điểm c, khoản 1 điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án hình sự sơ thẩm

Đề nghị: Áp dụng khoản 1 điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù; Phạm Quốc P từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; Tào Văn S từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; Nguyễn H P1 từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu H, Phạm Quốc P, Tào Văn S, Nguyễn H P1 đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử P1 thẩm nhận thấy như sau:

[1] Về Hnh vi, quyết định tố tụng: Các cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quyết định kháng nghị P1 thẩm số 84/QĐ –VKSLC ngày 06/7/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2022/HS-ST ngày 07/6/2022 của Tòa án nhân dân thị xã P2, tỉnh Lào Cai, ban Hnh trong thời hạn luật định.

[2] Về Hnh vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên P1 thẩm các bị cáo Nguyễn Hữu H, Phạm Quốc P, Tào Văn S, Nguyễn H P1 đã tHnh khẩn khai nhận toàn bộ Hnh vi phạm tội của các bị cáo như đã khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, do đó đã có đủ căn cứ để kết luận:

Tối ngày 05/01/2022 tại phòng 101, số nH 01, ngách 55, ngõ Hùng Hồ, tổ 4 phường P2, thị xã P2, tỉnh Lào Cai, Nguyễn Hữu H, Tào Văn S, Phạm Quốc P, Nguyễn H P1, Bùi Thị Ngân H đã có Hnh vi sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó, H, S, P, P1 đã cùng nhau góp tiền, mua ma túy, chuẩn bị loa, đĩa sứ, thẻ card, bếp gas mini, ống hút để sử dụng ma túy. Bùi Thị Ngân H chỉ sử dụng trái phép chất ma túy, không tham gia vào việc chuẩn bị các điều kiện cần thiết để sử dụng ma túy. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, các bị cáo bị Cơ quan điều tra bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Với Hnh vi nêu trên, Bản án sơ thẩm xử phạt các bị cáo Nguyễn Hữu H, Tào Văn S, Phạm Quốc P, Nguyễn H P1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai

Hội đồng xét xử cấp P1 thẩm xét thấy: Bản án số 20/2022/HS-ST ngày 07/6/2022 của Tòa án nhân dân thị xã P2, tỉnh Lào Cai, quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu H, Tào Văn S, Nguyễn H P1, Phạm Quốc P phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bản án áp dụng tình tiết định khung “Đối với 02 người trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo là không có căn cứ, bởi lẽ:

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Hữu H, Phạm Quốc P, Tào Văn S, Nguyễn H P1 cùng nhau mua ma túy và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để sử dụng trái phép chất ma túy cho bản thân các bị cáo và tổ chức cho 01 đối tượng cùng sử dụng ma túy là Bùi Thị Ngân H. Như vậy, chỉ có Bùi Thị Ngân H là người sử dụng ma túy nên Hnh vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của H, S, P1, P chỉ vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Từ những nhận định trên xét thấy cần chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Áp dụng khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự, giảm hình phạt chính cho các bị cáo Nguyễn Hữu H, Tào Văn S, Nguyễn H P1, Phạm Quốc P.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b, khoản 1, điều 355; điểm c, khoản 1 điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng nghị số 84/QĐ-VKSTLC ngày 06/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 20/2022/HS-ST ngày 07/6/2022 của Tòa án nhân dân thị xã P2, tỉnh Lào Cai như sau:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu H, Tào Văn S, Nguyễn H P1, Phạm Quốc P phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Căn cứ khoản 1 điều 255; Điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H 04 (Bốn) năm tù. Thời gian chấp Hnh hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 06/01/2022.

- Xử phạt bị cáo Phạm Quốc P 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp Hnh hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 06/01/2022.

- Xử phạt bị cáo Tào văn S 03 (Ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 06/01/2022.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn H P1 03 (Ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 06/01/2022.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án P1 thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Sở Tư pháp;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh;
- CQTHAHS CA TX P2;
- CQĐT CA TX P2;
- TAND TX P2;
- VKSND TX P2;
- Chi cục THADS TX P2;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ – AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P1 THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Văn Thanh